

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ hoán đổi danh mục.

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT
QUỸ ETF MAFM VN30
(Sửa đổi lần thứ 4, hiệu lực ngày 29/07/2026)



I. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Soh Jin Wook

Chức vụ: Tổng Giám Đốc – Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội

Tel: (024) 3564 0666 Fax: (024) 3564 0555

II. THÔNG TIN VỀ QUỸ

- | | |
|---------------------------------------|--|
| - Tên Quỹ: | Quỹ ETF MAFM VN30 |
| - Tên tiếng Anh: | MAFM VN30 ETF |
| - Loại hình: | Quỹ hoán đổi danh mục |
| - Đối tượng góp vốn vào Quỹ: | + Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.
+ Các Thành Viên Lập Quỹ chỉ định. |
| - Thời hạn hoạt động của Quỹ: | Không giới hạn. |
| - Mục tiêu/chiến lược đầu tư của quỹ: | <p>Mục tiêu của Quỹ ETF MAFM VN30 là mô phỏng gần nhất có thể biến động của chỉ số VN30 sau khi trừ đi các chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.</p> <p>Quỹ ETF MAFM VN30 sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn</p> |

chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

- Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư: Căn cứ vào mục tiêu, chiến lược đầu tư, Quỹ ETF MAFM VN30 có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ ETF MAFM VN30 có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục chỉ số tham chiếu VN30 và chiến lược đầu tư của Quỹ.
- Đơn vị tiền tệ: Đồng Việt Nam (VNĐ).
- Lô chứng chỉ quỹ ETF: 1 (một) lô ETF tương ứng với 100.000 (một trăm nghìn) chứng chỉ quỹ ETF.
- Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng (VNĐ)/ chứng chỉ quỹ

III. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ, CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. Công ty quản lý quỹ

1.1 Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty:	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Tên viết tắt:	MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT
Giấy phép thành lập và hoạt động:	56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/08/2018 và giấy phép điều chỉnh.
Trụ sở chính:	Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội
Điện thoại:	024 – 3564 0666
Fax:	024 – 3564 0555
Vốn Điều Lệ:	Hai mươi sáu tỷ (26.000.000.000) đồng.

1.2 Chủ sở hữu Công Ty Quản Lý Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd là đơn vị sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Công Ty Quản Lý Quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd được thành lập vào năm 1997 và được công nhận là đơn vị tiên phong trong ngành công nghiệp dịch vụ tài chính Hàn Quốc. Công ty đã ra mắt quỹ đầu tư tương hỗ đầu tiên tại Hàn Quốc vào năm 1998, hướng đến các Nhà Đầu Tư cá nhân. Trọng điểm đầu tư của Mirae Asset Global Investment là các thị trường mới nổi. Công ty có mạng lưới chiến lược tại 14 quốc gia trên toàn cầu quản lý tài sản trị giá 134 tỷ USD. Mirae Asset Global Investments Co., Ltd là thành viên của Mirae Asset Financial Group, một trong những tập đoàn tài chính lớn nhất châu Á.

Nguyên tắc đầu tư của Mirae Asset Global Investments:

- Định hướng đầu tư vào các công ty có năng lực cạnh tranh bền vững.
- Định hướng đầu tư với tầm nhìn dài hạn.
- Đánh giá rủi ro đầu tư trong tương quan với lợi nhuận kỳ vọng.
- Đề cao cách làm việc nhóm trong việc ra quyết định.

1.3 Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Kim Sung Hwan – Chủ tịch Công Ty

Ông Kim được bổ nhiệm là Chủ tịch Công Ty từ tháng 12 năm 2025. Hiện tại, ông đang công tác tại Công ty Mirae Asset Global Investment Co., Ltd. Ông Kim có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành tài chính, ông từng là quản lý cao cấp tại Công ty Nexia International Limited ở Hàn Quốc

1.4 Ban Điều Hành Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Soh Jin Wook – Tổng Giám Đốc

- Ông Soh có 12 năm là trưởng văn phòng đại diện Mirae Asset Global Investment Co; Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông đã quản lý các quỹ Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng.
- Ông Soh có bằng cử nhân Kinh tế, bằng thạc sỹ Kế toán tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý đầu tư Hàn Quốc , và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

2. Các tổ chức cung cấp dịch vụ

Ngân hàng giám sát, lưu ký

Tên:	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam
Tên viết tắt:	SHBVN
Trụ sở chính:	Tòa nhà The Mett, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại:	(84-28)-3528-7900
Fax:	(84-28)-3620-4400
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	106/GP-NHNN do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17 tháng 12 năm 2019.
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số:	15/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 05 năm 2017, cung cấp các dịch vụ: bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ, thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện.

Các dịch vụ khác

Quản trị Quỹ	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)
Công ty kiểm toán	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) sẽ đề xuất công ty kiểm toán để Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn kiểm toán cho Quỹ ETF MAFM VN30, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư. Căn cứ trên đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ lựa chọn công ty kiểm toán.
Thành viên lập quỹ kiêm đại lý phân phối	+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS) + Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) + Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) + Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) + Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS) + Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (VCSC) Danh sách các địa điểm nhận lệnh của đại lý phân phối được đề cập tại mục 3.18 khoản 3 Phần VII.

IV. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ, RỦI RO VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1. Chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ ETF MAFM VN30 sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

2. Các rủi ro khi đầu tư vào quỹ

Kết quả đầu tư vào một quỹ sẽ không được cam kết hoặc bảo đảm sẽ đạt được mục tiêu đề ra bởi bất kỳ một ngân hàng giám sát, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ tổ chức nào.

Đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30 là đầu tư vào thị trường chứng khoán. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Dưới đây là những yếu tố rủi ro chủ yếu mà Nhà Đầu Tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30 và đây không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

2.1 Rủi ro đầu tư tại Việt Nam

Chỉ số giá VN30 bao gồm 30 chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30 Nhà Đầu Tư có thể gặp những yếu tố về rủi ro liên quan đến nền kinh tế Việt Nam. Do thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển, vì thế thị trường chứng khoán ở Việt Nam ít tương quan so với các thị trường chứng khoán ở các nước phát triển cũng như thị trường chứng khoán thế giới. Khi nền kinh tế Việt Nam biến động bất lợi thì khoản đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ bị thiệt hại mặc dù kinh tế thế giới tiến triển tốt. Đây là loại rủi ro mà Nhà Đầu Tư gặp phải khi đầu tư vào một đất nước nhất định.

2.2 Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các tài sản của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do tác động bởi nền kinh tế hoặc những yếu tố không lường trước được. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

2.3 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

2.4 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

2.5 Rủi ro thiếu tính thanh khoản

Nhà Đầu Tư thực hiện mua bán chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 trên sàn giao dịch phụ thuộc vào thanh khoản của chứng chỉ quỹ trên thị trường. Điều này phát sinh rủi ro đối với Nhà Đầu Tư muốn mua hoặc bán chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 ngay trên sàn giao dịch nhưng không thể thực hiện khi thanh khoản chứng chỉ quỹ thấp. Nhưng đối với Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện giao dịch hoán đổi thì có thể thực hiện giao dịch với Công Ty Quản Lý Quỹ thông qua Thành Viên Lập Quỹ.

2.6 Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

2.7 Rủi ro tín nhiệm

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người bảo đảm thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc.

2.8 Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành.

2.9 Rủi ro đầu tư cổ phiếu

Giá trị của những cổ phiếu được nắm giữ bởi Quỹ ETF MAFM VN30 có thể sụt giảm do thị trường nói chung, tình hình kinh tế, nhận thức về thị trường của các Nhà Đầu Tư, hoặc các yếu tố liên quan đến các tổ chức phát hành cụ thể mà Quỹ thực hiện đầu tư. Các cổ phiếu giao dịch trên thị trường có thể đạt mức lợi nhuận lớn hơn so với các chứng khoán nợ với thu nhập nhận cố định như trái phiếu, do đó đầu tư vào cổ phiếu cũng sẽ phải chịu rủi ro lớn hơn so với đầu tư vào các chứng khoán nợ.

2.10 Rủi ro mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu

Lợi nhuận của Quỹ ETF MAFM VN30 có thể sẽ sai lệch so với chỉ số VN30 với nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, trong quá trình hoạt động Quỹ phải chi trả các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc

mua bán chứng khoán để cân chỉnh danh mục. Ngoài ra, Quỹ có thể sẽ không thể đầu tư toàn bộ vào các cổ phiếu trong chỉ số tham chiếu do nguyên nhân cần tuân thủ theo pháp luật hoặc thanh khoản một số cổ phiếu trong chỉ số tham chiếu không đảm bảo. Đây là những nguyên nhân chính làm phát sinh mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu.

2.11 Rủi ro quản lý danh mục mô phỏng

Không giống như các quỹ đầu tư khác, Quỹ ETF MAFM VN30 không phải là quỹ đầu tư quản lý “chủ động” (actively). Có nghĩa là, trừ khi một cổ phiếu cụ thể bị đưa ra khỏi chỉ số tham chiếu, Quỹ nói chung trong điều kiện bình thường sẽ không bán bất kỳ một chứng khoán trong danh mục của Quỹ do cổ phiếu đó gặp bất lợi về tài chính hay một sự kiện doanh nghiệp nào đó. Nhưng nếu một cổ phiếu nào đó bị đưa ra khỏi chỉ số tham chiếu, Quỹ sẽ thực hiện bán chứng khoán đó bất kể chứng khoán đó đang có xu hướng tăng hay giảm giá trên thị trường. Vì vậy, kết quả hoạt động của Quỹ ETF MAFM VN30 có thể thấp hơn so với các quỹ chủ động thay đổi danh mục đầu tư tài sản để tận dụng cơ hội thị trường hoặc để giảm bớt tác động của sự suy giảm của thị trường.

2.12 Rủi ro chênh lệch giá (Premium/Discount Risk)

Giao dịch mua bán chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp) có thể phát sinh chênh lệch giữa giá giao dịch trên Sở giao dịch và giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ. Nguyên nhân có thể là do sự biến động thị trường có thể dẫn đến giá trị cổ phiếu trong danh mục đầu tư của quỹ thay đổi hoặc do giá giao dịch chứng chỉ quỹ biến động từ sự biến động của giá trị tài sản ròng của quỹ hoặc từ cung cầu trên thị trường. Do đó, nếu Nhà Đầu Tư mua chứng chỉ quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường cao hơn NAV hoặc bán chứng chỉ quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường thấp hơn NAV thì Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại.

2.13 Rủi ro chờ thanh toán T+

Quỹ ETF MAFM VN30 phải phù hợp về cơ cấu và tỷ trọng tài sản với chỉ số tham chiếu. Mọi sự thay đổi định kỳ hay bất thường của chỉ số tham chiếu đều dẫn đến sự thay đổi cơ cấu và tỷ trọng của Quỹ. Chỉ số tham chiếu sẽ loại bỏ cổ phiếu ra và thêm cổ phiếu vào ngay tức thì tại ngày thay đổi. Tuy nhiên đối với quy định thanh toán T+ và hạn chế vay, Quỹ không thể thực hiện bán chứng khoán ra khỏi chỉ số để mua những chứng khoán thêm vào chỉ số ngay tại ngày hiệu lực của sự thay đổi đó. Trong suốt thời gian T+ đó, chứng khoán thêm vào chỉ số có thể biến động tăng hoặc giảm, gây nên sự sai lệch giữa kết quả hoạt động của Quỹ và chỉ số tham chiếu.

2.14 Rủi ro hủy niêm yết

Trong trường hợp mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) liên tục trong 03 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa quy định của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; hoặc không thể xác định được chỉ số tham chiếu; hoặc các trường hợp khác quy định bởi Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh thì Quỹ sẽ bị hủy niêm yết và bị giải thể Quỹ. Khi đó Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30 sẽ không thể thực hiện việc mua bán. Trong thời gian đó nhà đầu tư có thể bị thiệt hại khi nắm giữ chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30.

2.15 Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác

Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ phát sinh từ các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ thực hiện thanh toán sớm những loại chứng khoán nợ phát sinh từ các tài sản của Quỹ.

2.16 Rủi ro trong giao dịch hoán đổi lô ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (Redemption Risk)

Việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tiến hành giao dịch hoán đổi lô ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc dẫn tới Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó... Khi đó Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán này. Như vậy, rủi ro có thể phát sinh khi thanh khoản của thị trường thấp hoặc thị giá của chứng khoán đó giảm, dẫn đến số tiền nhận được của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tài sản tại ngày giao dịch hoán đổi.

3. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

V. THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ ETF MAFM VN30

Ông Soh Jin Wook – Tổng giám đốc

Ông Soh có 12 năm là trưởng văn phòng đại diện Mirae Asset Global Investment Co; Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông đã quản lý các quỹ Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng.

Ông Soh có bằng cử nhân Kinh tế, bằng thạc sỹ Kế toán tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý đầu tư Hàn Quốc, và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Bà Phạm Minh Phương – Giám đốc đầu tư

Bà Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, quản lý tài sản, bao gồm 10 năm kinh nghiệm làm phân tích doanh nghiệp tại Văn phòng đại diện Công ty Quản lý quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd và 2 năm phụ trách môi giới và tư vấn đặt lệnh tại Công ty chứng khoán MeKong.

Bà Phương có bằng Cử nhân khoa Thương Mại Quốc Tế của trường Đại học Kinh tế Quốc dân, chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp và chứng chỉ kế toán do trường Đại học Kinh tế Quốc dân cấp.

VI. THÔNG TIN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ông Bùi Nam Giang – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Giám đốc đầu tư, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

Ông Bùi Nam Giang có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Ông hiện đang giữ chức Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát. Trước đó, ông Giang từng giữ chức vụ Trưởng phòng phân tích tại Công ty cổ phần chứng khoán SmartMind, Trưởng phòng phân tích Công ty Cổ phần Chứng Khoán Quốc Gia, Phó Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam và có 04 năm công tác tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tại đây, ông là chuyên viên đầu tư và là người điều hành quỹ cho Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững (SSI-SCA). Trước khi gia nhập SSIAM, ông giữ vị trí Trưởng nhóm cổ phần hóa, Phòng tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng Khoán Dầu Khí, và Chuyên viên phòng Tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt.

Ông Giang có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp, và bằng Cử nhân Tài chính – Kế toán ở Trường Đại Học Thăng Long.

Bà Lê Thị Hường – Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Kế toán trưởng, Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An Huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc

Bà Hường có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế. Hiện tại, bà Hường là Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An Huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc. Với kiến thức sâu và rộng, bà Hường có 03 năm là kế toán tổng hợp tại Công ty Win Energy JSC phụ trách lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế, 03 năm công tác tại công ty kiểm toán Deloitte phụ trách kiểm toán ngân hàng và 02 năm phụ trách tư vấn thuế và kế toán tại K.O.M.B.I.T.E.Q, công ty tư vấn thuế và kế toán cho khách hàng Australia.

Bà Hường có bằng Cử nhân chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán do trường Đại học kinh tế quốc dân cấp và Chứng chỉ kế toán trưởng do Bộ Tài Chính cấp.

Bà Trần Thái Phương Diệp – Thành viên

Phụ trách Pháp Chế, Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Trước khi gia nhập MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, bà Diệp đã có nhiều năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và chứng khoán tại các công ty luật quốc tế như Mayer Brown JSM, Investconsult, Vision & Associates Legal và phụ trách pháp chế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T. . Các thương vụ bà Diệp tham gia tư vấn liên quan đến chuyển nhượng cổ phần, chuyển nhượng vốn, phát hành trái phiếu, hợp đồng vay vốn, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp, đầu tư nước ngoài.

Bà Diệp có bằng Cử nhân khoa Luật Quốc Tế của trường Đại học Luật Hà Nội.

VII. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH SAU IPO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và vận hành Quỹ ETF MAFM VN30 và các hoạt động liên quan chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp lý sau:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ hoán đổi danh mục;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Phương án phát hành chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 lần đầu (IPO)

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng cho quỹ ETF MAFM VN30 số 154/GCN-UBCK ngày 04/08/2020 và Công Ty Quản Lý Quỹ đã tiến hành công bố thông tin về đợt phát hành này trong Thông báo phát hành ngày 06/08/2020.

Các đặc điểm chính của đợt IPO:

Số lượng chứng chỉ quỹ đã phân phối	11.500.000 chứng chỉ quỹ
Số lượng nhà đầu tư	05
Thời gian đăng ký góp vốn	Từ 9h00 sáng ngày 17/08/2020 đến ngày 21/09/2020
Thời gian thực hiện góp vốn	Từ 9h00 sáng ngày 22/09/2020 đến ngày 25/09/2020
Mệnh giá	10.000 đồng/ chứng chỉ quỹ
Giá phát hành	10.000 đồng/ chứng chỉ quỹ
Ngày giao dịch hoán đổi đầu tiên	08/12/2020

Không có bất cứ hạn chế nào theo yêu cầu của Pháp luật về số lượng chứng chỉ quỹ tối đa được chào bán trong đợt IPO và nhà đầu tư được mua số lượng chứng chỉ quỹ tương ứng với số lượng tương ứng mà họ đăng ký mua hợp lệ. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập quỹ theo quy định của pháp luật. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 46/GCN-UBCK ngày 29/10/2020 và Quỹ tiến hành giao dịch hoán đổi lần đầu vào ngày 08/12/2020.

Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành:

- Tổ chức phát hành: Quỹ ETF MAFM VN30
- Đại diện phát hành: Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- Công ty kiểm toán dự kiến:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử tại Đại hội Nhà Đầu Tư và được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua
 - Các công ty kiểm toán được đề xuất bao gồm:
 1. Công ty Kiểm toán PriceWaterhouseCooper (PWC);
 2. Công ty Kiểm toán KPMG;
 3. Công ty Kiểm toán Ernst & Young.
- Thành Viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối:
 - (i) Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (“MAS”)
 - (ii) Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (“BSC”)
 - (iii) Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSC”)
 - (iv) Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (“BVSC”)

3. Giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF (giao dịch sơ cấp)

3.1 Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu:

- Ngày giao dịch hoán đổi đầu tiên sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư.

- Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ tại ngày giao dịch hoán đổi sẽ được quy định như sau:
 - o Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.
 - o Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ.
- Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ, lễ, nghỉ bù thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

3.2 Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi

Là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức đáp ứng các điều kiện sau:

- Sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30; hoặc
- Sở hữu tối thiểu 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu.

Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.3 Thực hiện giao dịch hoán đổi

Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền bao gồm:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị tài sản ròng của lô chứng chỉ quỹ ETF,
 - o Trong trường hợp hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thì phần chênh lệch này được Quỹ thanh toán bằng tiền vào ngày làm việc thứ 3 (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
 - o Trường hợp hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ thì phần tiền chênh lệch này sẽ được Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát muộn nhất 13h30 ngày làm việc thứ nhất (T+1) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- (a) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc (b) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật, hoặc (c) Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn.

Trường hợp phát hành Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện a) và b) nêu trên trước 12h00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi để Công Ty Quản Lý Quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công Ty Quản Lý Quỹ). Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động công bố mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ngày giao dịch thuộc diện c) nêu trên. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài được xác định tại ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

- **Nguồn Chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ ETF hoán đổi:** Chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và được lấy từ các nguồn sau:

- **Đối với Thành Viên Lập Quỹ:**

- Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ ETF đi vay qua hệ thống vay và cho vay của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

- **Đối với Nhà Đầu Tư:**

- Chứng khoán/ Chứng Chỉ Quỹ ETF có sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.4 Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi

- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Trong trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13h00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).
- Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.

3.5 Giá phát hành và giá mua lại

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau:

- **Giá phát hành:** là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ

Giá phát hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có)

- **Giá mua lại:** là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.

Giá mua lại: bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 (một) Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có)

3.6 Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại

- Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Việc tăng mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
- **Giá Dịch Vụ Phát Hành: 0%** trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.
- **Giá Dịch Vụ Mua Lại:**
 - Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô ETF lớn hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại ngân hàng giám sát không trễ hơn vào 14h ngày T+1, một (1) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.
 - Giá dịch vụ mua lại áp dụng như sau:
 - + Đối với Thành Viên Lập Quỹ là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.
 - + Đối với Nhà Đầu Tư là 0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.

3.7 Khối lượng tối thiểu của giao dịch hoán đổi

- 01 (một) lô ETF tương ứng 100.000 (một trăm nghìn) chứng chỉ quỹ ETF

3.8 Thời Điểm Đóng Sở Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng.

3.9 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi và thanh toán cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ

3.9.1 Giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30

- Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Thành Viên Lập Quỹ bao gồm các tài liệu sau:
 - Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi.
 - Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch hoán đổi.
 - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán.
 - Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có).

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.

- Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:
 - Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
 - Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập dưới đây (nếu có). Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không có thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi, những mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) lô ETF này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một (01) chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư chuyển khoản phần tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước **13h30** ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T+1).

Phản thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô lẻ chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mua thêm để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến nhà đầu tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức mà nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu nắm giữ để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính nhà đầu tư đó mà nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều lệ quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan;

Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu tư, Quỹ sẽ thực hiện mua đủ số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được phân bổ.

- Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):

Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) khi mua trên sàn giao dịch chứng khoán để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.

Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư), Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị thanh toán bổ sung bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

- Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư đã thanh toán bổ sung bằng tiền; và
- Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền phát sinh và các quyền phát sinh khác (nếu có).

Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thiếu này.

- Trường hợp Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1):

Quỹ sẽ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được trong bảy (07) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho

Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư (ngày T+1) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.

Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ bảy (07) (kể từ khi VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư), Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại cuối ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.

Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày VSDC xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì:

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: giá trị cổ tức bằng tiền sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư
- Đối với quyền mua cổ phiếu: phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cộng vào giá mua chứng khoán khi thực hiện quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư.
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).

Trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

- Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ đã góp vốn bằng tiền và
- Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF (như đề cập bên trên) cộng với số tiền mà Quỹ ETF sẽ chi ra để Quỹ ETF có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại.

Quỹ ETF sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu (cho Quỹ ETF trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.

- Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF MAFM VN30 và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSDC.
- Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang quỹ ETF.

3.9.2 Giao dịch hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

- Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi lô Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 lấy Chứng Khoán Cơ Cấu tại Thành Viên Lập Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi
- Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi
- Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà Đầu Tư trên hồ sơ. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.

- Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối:
 - Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (bao gồm các tài liệu như quy định ở trên) tại Đại Lý Phân Phối.
 - Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư và các chứng từ có liên quan đến Thành Viên Lập Quỹ.
- Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát **trước 13h30** ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).
- Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ hoàn trả lại cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- Trường hợp hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trường hợp chứng khoán cơ cấu của quỹ ETF phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quỹ ETF đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ, Quỹ sẽ sử dụng hết số lượng chứng khoán cơ cấu đã có trên tài khoản lưu ký của Quỹ để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp việc hoàn trả cổ phiếu dẫn tới việc Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định tại mục 3.12 Phần X dưới đây hoặc Quỹ không có đủ số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, thì Quỹ được phép hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ, việc hoàn trả trong các trường hợp trên cụ thể như sau:
 - Trường hợp việc hoàn trả dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật, việc hoàn trả bằng tiền sẽ được áp dụng theo quy định tại mục 3.12 Phần X dưới đây;
 - Quỹ không đủ số lượng chứng khoán cơ cấu để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư, việc hoàn trả chứng khoán và trả bằng tiền thay thế được áp dụng theo quy định về trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của một mã Chứng Khoán Cơ Cấu để hoàn trả dưới đây.
- Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của một (01) mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau:

- Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Quỹ hiện có lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch, số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản của Quỹ.
- Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi.
- Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ ETF MAFM VN30 sang tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSDC.
- Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quỹ ETF MAFM VN30 sang Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 mua lại tại VSDC.
- Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

3.10 Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ

Vào ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF hoặc không nộp đủ phần tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSDC thực hiện kiểm tra sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.

Ngày chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu / Chứng Chỉ Quỹ ETF: ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).

Trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Quỹ sẽ tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền.

Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và Quỹ tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam.

3.11 Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ

Những trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ:

- Nhà Đầu Tư gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới VSDC sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra số dư vào ngày T+1.
- Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư không thanh toán phần tiền chênh lệch, các loại giá dịch vụ/phí (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.12 Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định của pháp luật

Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF của Thành viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư dẫn tới các trường hợp sau:

- a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư Nước Ngoài (tính tại thời điểm 16 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1));
- b) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;
- c) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.

Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, và Nhà Đầu tư thực hiện:

- Trường hợp là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư Nước Ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này;
- Đối với các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này.

Ngay khi phát sinh các trường hợp (a), (b) và (c), số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ chưa bán được cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch liên quan tới việc bán phần chứng khoán này theo quy định của pháp luật liên quan; Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán phân bổ và thông báo số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch.

Trường hợp các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch liền sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các sự kiện liên quan đến chứng khoán vượt tỷ lệ sở hữu trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này. Ngoại trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy số tiền thanh toán trước này không ảnh hưởng tới hoạt động của Quỹ thì sẽ ứng tiền thanh toán trước cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và nhận lại khoản cổ tức này sau;

- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công. Ngoại trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy số chứng khoán này Quỹ có thể ứng trong tài khoản hiện có để bán trước mà không ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ thì sẽ bán và thanh toán trước cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư
- Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền. Phần quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.

Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.

Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện trên cơ sở thông báo của VSDC theo nguyên tắc sau:

- Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng một (01) kỳ giao dịch;
- Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh;
- Trường hợp Quỹ có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quỹ để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp nêu ở khoản này.

3.13 Phương thức giao dịch

- Nhà Đầu Tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi và chuyển đến Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối chỉ định trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối được kèm theo trong Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này.
- Trường hợp Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:
 - o Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh;
 - o Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Thành Viên Lập Quỹ trong vòng 03 (ba) ngày kể từ thời điểm đóng sổ lệnh.

3.14 Sửa, hủy lệnh giao dịch hoán đổi

Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Nhà Đầu Tư gửi Giấy Đề Nghị Sửa, Hủy Giao Dịch Hoán Đổi theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.

Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung thông tin.

Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh của Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ.

3.15 Tạm dừng giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:

- Sổ Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
- Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sổ Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
- Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam không thể thực hiện được giao dịch hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
- Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sổ Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi ngày (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do Sổ Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu hoặc Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sổ Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; thời hạn tạm ngừng nhận; thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường hoặc lấy ý kiến đại hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội Nhà Đầu Tư.

3.16 Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế....)

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sổ Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Quy Chế Hoạt Động Đăng Ký Chứng Khoán do Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam ban hành.

3.17 Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30

- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành Viên Lập Quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ ETF MAFM VN30 trước thời điểm quy định như trên.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) của Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ ETF MAFM VN30 đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) theo quy định của pháp luật.
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài) cho Thành Viên Lập Quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30 lần đầu. Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là “ tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài).

3.18 Thành viên lập quỹ kiêm đại lý phân phối:

(i) Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (“MAS”)

- Giấy phép hoạt động: 121/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/01/2016
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/05/2021
- Trụ sở chính tại: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
 1. Trụ sở chính tại: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222
 2. Chi nhánh Hà Nội: Tòa nhà HCO, Tầng 3, 44B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024 7309 3968 Fax: 024 3938 7198

(ii) Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (“BSC”)

- Giấy phép hoạt động: 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2010
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/05/2021
- Trụ sở chính tại: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024 3935 2722 Fax: 024 2220 0669
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

1. Trụ sở chính tại: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3935 2722

Fax: 024 2220 0669

(iii) Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSC”)

- Giấy phép hoạt động: 11/GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 29/04/2003
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 56/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2021
- Trụ sở chính tại: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3823 3299

Fax: 028 3823 3301

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

1. Trụ sở chính tại: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3823 3299

Fax: 028 3823 3301

(iv) Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

- Giấy phép hoạt động: 01/GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 21/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/06/2021
- Trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3928 8080 - 805

Fax: 024 3928 9888

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

1. Trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3928 8080 - 805

Fax: 024 3928 9888

2. Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi (Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh): Lầu 8, Tòa nhà Tập đoàn Bảo Việt, Số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3928 8080 – 941

Fax: 028 3914 7999

(v) Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (“KIS”)

- Giấy phép hoạt động: 56/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/05/2021
- Trụ sở chính: Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 8585

Fax: 028 3821 6898

- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

1. Trụ sở chính: Tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà ROX, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 8585

Fax: 028 3821 6898

2. Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2, Tháp 1 toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội

(vi) Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (VCSC)

- Giấy phép hoạt động: 68/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng: 28/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/07/2021
- Trụ sở chính tại: Tầng 15, tháp Tài chính Bitexco - số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM
Điện thoại: 028 3914 3588 Fax: 028 3914 3209
- Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
 1. Trụ sở chính tại: Tầng 15, tháp Tài chính Bitexco - số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM
Điện thoại: 028 3914 3588 Fax: 028 3914 3209

VIII. GIÁ DỊCH VỤ

1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/ tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF MAFM VN30

1.1 Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là 0,6% NAV/năm, chưa bao gồm VAT (nếu có). Giá dịch vụ này được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF MAFM VN30.
- Số giá dịch vụ quản lý quỹ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ quản lý quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là Tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tại các kỳ định giá trong tháng.

1.2 Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ ETF MAFM VN30 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ : 0,03% NAV/năm, chưa bao gồm VAT 10%
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

1.3 Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Tiền giao dịch (mua, bán)	Miễn phí
3	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu AP - Thiết lập dữ liệu Nhà Đầu Tư	Miễn phí
4	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
5	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch	Miễn phí

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng = Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cố định hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.

1.4 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (Tracking error – TE)

- Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và TE là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF MAFM VN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX và Tracking error.
- Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ nêu trên vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ nêu trên cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

1.5 Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ/ tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF MAFM VN30 tối đa không quá 2% NAV của Quỹ/ năm.

2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký

- Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và Lưu Ký để cung cấp

dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

STT	Loại giá dịch vụ	Biểu giá dịch vụ
1	Giá Dịch Vụ Giám Sát	0,02% NAV/năm, chưa bao gồm VAT 10%
2	Giá Dịch Vụ Lưu Ký	0,05% NAV/ năm
3	Giá giao dịch chứng khoán	100.000 đồng/giao dịch
4	Giá dịch vụ xác nhận số dư chứng khoán cho mục đích Kiểm toán	500.000 đồng/báo cáo xác nhận, chưa bao gồm VAT 10%
5	Chi phí thanh toán cho VSDC	Miễn phí

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký là tổng Giá Dịch Vụ Lưu Ký, giám sát tại các kỳ định giá trong tháng.

3. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là 0,05% NAV/năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm. Giá dịch vụ này do Quỹ ETF MAFM VN30 chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu theo năm x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng số giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

4. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ gồm:

- Phí/ Giá Dịch Vụ giao dịch, bao gồm Phí/ Giá Dịch Vụ môi giới, Phí/ Giá Dịch Vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác

nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp đại hội Nhà Đầu Tư, Ban đại diện quỹ và các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

IX. THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

1. Giao dịch hoán đổi định kỳ (Sơ cấp)

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà Đầu Tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v... có tại website: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn>

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ (AP)

Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 (một) Thành Viên Lập Quỹ. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà Đầu Tư (cá nhân, tổ chức) cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô ETF MAFM VN30.

Nhà Đầu Tư cần có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 (tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ) tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy chứng khoán cơ cấu.

Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà Đầu Tư cần gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trước 12h ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1);

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một lô chứng chỉ quỹ dùng để hoán đổi;

Nhà Đầu Tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành Viên Lập Quỹ nơi mà Nhà Đầu Tư có tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà Đầu Tư thông qua Thành Viên Lập Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSDC) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký;

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1) đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

Chứng chỉ quỹ ETF hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư;

Tiền chênh lệch nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Thành Viên Lập Quỹ.

(*) Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một lô chứng chỉ quỹ;

Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF MAFM VN30 trước 14h ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1);

Trong trường hợp Quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thì ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch hoán đổi (T+3)

Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục “Giao dịch hoán đổi sơ cấp” tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF MAFM VN30.

Thông tin thanh toán

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF MAFM VN30 tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng:	Quỹ ETF MAFM VN30
Số tài khoản:	Thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ
Tên ngân hàng:	Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Số tiền nộp:	_____
Nội dung:	[Số tài khoản giao dịch chứng khoán] [tên Nhà Đầu Tư] nộp tiền mua ...lô CCQ ETF MAFM VN30

Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF MAFM VN30 tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

2. Giao dịch thứ cấp thông qua HOSE

Bước 1: Nghiên cứu tài liệu & mở tài khoản chứng khoán

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF MAFM VN30, Nhà Đầu Tư nên hiểu rõ về Quỹ thông qua các tài liệu như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ v.v...

Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản chứng khoán tại Công ty chứng khoán (nếu chưa có) để có thể đặt lệnh giao dịch.

Bước 2: Thực hiện giao dịch

Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã chứng chỉ quỹ (sẽ được cung cấp sau khi Quỹ được cấp giấy chứng nhận lập quỹ và hoàn thành thủ tục cấp mã chứng khoán tại VSDC) qua các tài khoản chứng khoán của mình;

Nhà Đầu Tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết trên HOSE theo các quy định khớp lệnh của Sở giao dịch.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

Nhà Đầu Tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ Công ty chứng khoán sau khi khớp lệnh;

Chu kỳ tiền và chứng chỉ quỹ về tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ tương tự với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam.

* Lưu ý:

Chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30 có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ (margin) và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

X. PHƯƠNG THỨC TÍNH THU NHẬP VÀ KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

1. Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ

Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- Cổ tức;
- Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ;
- Lãi tiền gửi;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ

2. Phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:
 - Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận ;
 - Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
 - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
 - Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều lệ quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
 - Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi tức cho Nhà Đầu Tư.

- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân phối lợi tức (“Ngày Chốt Danh Sách”) được coi là đủ điều kiện để nhận lợi tức. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi tức.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận: bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ;
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

XI. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.